

Ngày 7.10.1996 trong cuộc họp sơ kết đánh giá về việc phát triển hoạt động và quản lý nhà nước đối với các khu công nghiệp, khu chế xuất trong những năm qua, Phó Thủ tướng Phan Văn Khải có nhận xét như sau:

"Trong những năm qua đã hình thành 04 khu chế xuất và 14 khu công nghiệp, với tổng diện tích 3.014 ha và vốn đầu tư cơ sở hạ tầng 890 triệu USD. Trong số các khu công nghiệp và khu chế xuất trên có 07 khu công nghiệp do có doanh nghiệp trong nước đầu tư. Bước đầu đã hình thành bộ máy quản lý nhà nước các khu công nghiệp và khu chế xuất; có vai trò và tác động nhất định cho sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Tuy vậy, trong việc thành lập và hoạt động của các khu công nghiệp, khu chế xuất đã bộc lộ một số tồn tại như: chưa có quy hoạch tổng thể về phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất, kể cả quy

Để làm được điều này phải chống tư tưởng cát cứ, cục bộ địa phương và đặc biệt là chống quan điểm phát triển khu công nghiệp, khu chế xuất tự phát, chạy theo phong trào.

- Phải đặt sự phát triển khu công nghiệp, khu chế xuất trong một quy hoạch tổng thể chung cả nước, khu vực. Không phải bất cứ ở đâu cũng có thể hình thành khu công nghiệp, khu chế xuất mà phải có những điều kiện và khả năng cần thiết...nếu tùy tiện chúng ta sẽ bị trả giá đắt.

- Để xử lý toàn bộ những vấn đề trên phải có một quyền lực điều hành một cách kiên quyết, tập trung thống nhất ở cấp vĩ mô để hướng quá trình phát triển khu công nghiệp, khu chế xuất theo định hướng chung. Vì vậy, việc thành lập Ban quản lý khu công nghiệp Việt Nam là rất cần thiết.

II. Về điều kiện và khả năng

Như vậy muốn xây dựng khu công nghiệp, khu chế xuất phải cần có

2. Về khả năng: có 3 khả năng cơ bản:

a. Về di dời, đền bù; có khả năng không phải chỉ di dời, đền bù mà chủ yếu là có khả năng xây dựng cuộc sống mới cho người di dời ngày càng tốt hơn cuộc sống trước đó.

b. Có khả năng huy động vốn đầu tư cơ sở hạ tầng v.v...bằng nhiều nguồn khác nhau ở các thành phần kinh tế, cả trong nước và ngoài nước.

c. Tổ chức bộ máy của ban quản lý cán bộ phải đủ năng lực thực hiện tốt cơ chế "một cửa" và phải có đội ngũ cán bộ đầu tư kinh doanh năng động có khả năng đối tác với nước ngoài và trong nước.

III. Một vài đề nghị

Xét thực tế trên 4 điều kiện và 3 khả năng nêu trên, thành phố còn phải phấn đấu nhiều lắm mới đạt được. Xin có mấy đề nghị:

1. Dựa vào các điều kiện và khả năng, coi đây là nguyên tắc để làm cơ



VIỆC PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP, KHU CHẾ XUẤT Ở TP.HCM

PTS. NGUYỄN CHƠN TRUNG

hoạch theo địa bàn cũng như quy hoạch các loại hình công nghiệp; việc xây dựng cơ sở hạ tầng ngoài khu công nghiệp, khu chế xuất, xây dựng các khu dân cư, dịch vụ chưa được tính đến một cách đồng bộ khi lập quy hoạch; việc phân cấp quản lý từ trung ương đến địa phương chưa rõ". Tôi rất đồng tình với nhận định nêu trên của Phó Thủ tướng Phan Văn Khải.

1. Về quan điểm

Để thực hiện tốt việc xây dựng và phát triển khu công nghiệp, khu chế xuất, chúng ta cần xác định lại những quan điểm cơ bản trong việc xây dựng và phát triển khu công nghiệp, khu chế xuất:

- Không nên phân biệt khu công nghiệp, khu chế xuất của địa phương này, địa phương khác, nghĩa là không phân biệt địa giới hành chính và phải đặt nó trong mối quan hệ chung.

những điều kiện và khả năng nào?

1. Về điều kiện: Có 2 điều kiện chung và 4 điều kiện cơ bản

2 điều kiện chung:

+ Chánh trị ổn định.

+ Luật pháp rõ ràng, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm.

4 điều kiện cơ bản:

a. Hạ tầng cơ sở phải đảm bảo sẵn sàng tiện lợi và thông suốt hoặc nếu chưa đáp ứng trước mắt thì phải có khả năng hoàn thiện trong thời gian phù hợp.

b. Môi trường không bị ô nhiễm hoặc có nơi chấp nhận có mức ô nhiễm nhưng trong mức độ luật pháp cho phép.

c. Lao động phải đủ sức cung ứng kể cả lao động có kỹ thuật và xây dựng nguồn lao động bổ sung.

d. Phải có cơ chế quản lý và chính sách năng động, phù hợp.

sở quy hoạch và tổ chức lại các khu công nghiệp, khu chế xuất. Nếu nơi nào không hội đủ những yếu tố cần thiết thì mạnh dạn hạn chế lại (cắt bớt hoặc để lại một số năm sau mới làm).

2. Phải tập trung thống nhất trong việc đầu tư các khu công nghiệp tránh phân tán chia cắt làm ảnh hưởng đến môi trường trong hút đầu tư. Không được mạnh ai nấy làm nhất là trên cùng một địa bàn trọng điểm.

3. Dựa vào yêu cầu đảm bảo về môi trường mà tổ chức lại các khu công nghiệp, khu chế xuất phù hợp.

Cương quyết chuyển các xí nghiệp gây ô nhiễm trong nội thành ra các khu công nghiệp ở xa dân cư, chấp nhận có mức ô nhiễm bằng chính sách phù hợp của nhà nước và bằng tinh thần chấp hành luật pháp VN của nhà đầu tư một cách nghiêm

ngặt.

- Di chuyển toàn bộ xí nghiệp gây ô nhiễm ở thượng nguồn Sông Bé, Đồng Nai, Thủ Đức về tập trung khu công nghiệp cơ bản Hiệp Phước để có kế hoạch xử lý môi trường tập trung hơn nếu xét thấy để tại chỗ không khắc phục được tình trạng ô nhiễm môi trường.

- Cấp giấy phép đầu tư mới trên cơ sở quy hoạch và kế hoạch bảo vệ môi trường trên cơ sở có quy hoạch loại mặt hàng nào thuộc công nghiệp sạch và loại công nghiệp dễ gây ô nhiễm mà bố trí phù hợp trên địa bàn toàn vùng chứ không chỉ thu hẹp trong phạm vi từng địa phương mà vẫn bảo đảm không ảnh hưởng gì đến quyền đầu tư của địa phương có đối tác.

4. Về nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng (bao hàm cả vốn đền bù di dời). Hiện nay nhiều dự án khu công nghiệp thành phố đang lúng túng về nguồn vốn này phải lấy từ đâu? Ngoài nguồn vốn nhà nước cấp, có vốn vay ngân hàng được thế chấp bởi quỹ đất mà nhà nước giao công ty đầu tư được quyền sử dụng 50 năm (kinh nghiệm Trung Quốc) có nơi phát hành cổ phiếu. Nhưng có 3 hình thức đáng chú ý: Một là thành lập công ty cổ phần đầu tư cơ sở hạ tầng để huy động vốn các thành phần kinh tế trong nước, (kinh nghiệm Sông Bé). Hai là dùng phần quỹ đất đai tô nhượng 50 năm cho một nhà đầu tư nước ngoài nào đó để họ kinh doanh hoàn vốn mà họ bỏ ra, để họ bỏ vốn ứng trước đầu tư cơ sở hạ tầng như công trình đường bắc Nhà Bè - nam Bình Chánh hay Sông Bé, Đồng Nai đã làm. Thứ ba là liên doanh với công ty nước ngoài bằng quỹ đất đai tô nhượng giao vừa để thu hút nguồn vốn của họ, vừa thông qua họ để lôi kéo mời gọi các nhà đầu tư nước ngoài, đồng thời tận dụng kinh nghiệm làm ăn của họ như chu chế xuất Tân Thuận đã làm từ 5 năm nay có hiệu quả khá tốt. Bốn là: lấy tiền cho thuê đất ứng trước của nhà đầu tư để đầu tư cơ sở hạ tầng. Với nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng khá lớn trung bình 300 tỷ - 500 tỷ nên thường phải sử dụng nhiều nguồn vốn tổng hợp nêu trên mới đáp ứng được nhu cầu.

5. Về cơ chế tài chính của bộ quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất:

Do tính chất ban quản lý khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao vừa quản lý hành chính, quản lý kinh tế và công tác kinh tế đối ngoại nên cần có nguồn ngân sách chủ động để tự trang trải phục vụ cho yêu cầu công tác trên cơ sở nhà nước cần để lại nguồn thu phí và lệ phí thích đáng cho ban quản lý. Ban quản lý không đơn thuần là một đơn vị dự

toán ngân sách. Mọi chi phí hoạt động của ban do ngân sách nhà nước đài thọ, chịu sự cấp phát tài chính của Bộ tài chính mọi khoản thu về phí và lệ phí phát sinh đều phải nộp vào ngân sách nhà nước là không hợp lý. Là cơ quan thay mặt nhà nước giải quyết các vấn đề trong khu công nghiệp, khu chế xuất theo cơ chế "một cửa" do đó hoạt động và trách nhiệm của ban quản lý rất đa dạng, phức tạp, nặng nề hơn khi đảm nhiệm cả 3 lãnh vực khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao. Vì vậy, với chế độ tài chính nêu trên ban quản lý sẽ rất khó khăn về tài chính để đáp ứng các yêu cầu hoạt động, đặc biệt là phương tiện làm việc, chi phí giao dịch đối ngoại, vận động đầu tư, tham gia các diễn đàn đầu tư khu vực và thế giới. Mặt khác đại bộ phận cán bộ công nhân viên làm việc theo chế độ chuyên viên, một người phải làm nhiều việc nhưng chế độ tiền lương của một đơn vị hành chính không đáp ứng được nhu cầu chi tiêu tối thiểu cho cuộc sống. Vấn đề đáng chú ý hơn đây là hạn chế lớn nhất cản trở ban quản lý thu hút những cán bộ có trình độ nghiệp vụ cao, giỏi ngoại ngữ vào làm việc cả 3 lãnh vực khu công nghiệp, khu chế xuất và khu công nghệ cao. Đây là một trong những nhân tố quyết định sự thành bại của khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

6. Về vấn đề lao động:

Trong số 154 doanh nghiệp đăng ký đặt cọc thuê đất tại 2 khu chế xuất Tân Thuận và Linh Trung, có 111 doanh nghiệp được cấp phép với số vốn đầu tư trên 600 triệu USD (kể cả nhà máy điện Hiệp Phước được hưởng qui chế khu chế xuất) với hơn 38.000 lao động. Dự kiến đầu năm 2000 có hơn 230 doanh nghiệp được cấp phép với số vốn đầu tư hơn 1 tỷ USD, lao động tăng lên 70 - 80.000, trong đó có 5.000 - 6.000 quản trị viên, nhân viên kỹ thuật cao cấp và khoảng 30 - 40 ngàn công nhân lành nghề. Nếu tính cả các khu công nghiệp đi vào hoạt động thì cần tới 1/2 triệu lao động trong nhiều năm tới (chưa kể phải đáp ứng nhu cầu cho các khu công nghiệp Sông Bé, Đồng Nai). Với con số ước tính nêu trên so với năng lực đào tạo và cung ứng lao động còn rất nhiều nhược điểm, hiện nay là thách thức rất lớn đối với chúng ta. Nên vừa phải có giải pháp chiến lược vừa có giải pháp tình thế mới đáp ứng được yêu cầu vừa cấp bách vừa cơ bản về lao động.

Hiện nay, tại 3 khu chế xuất có trên 11.000 lao động với 4.000 công nhân lành nghề và có khoảng 400 - 500 quản trị viên, nhân viên kỹ thuật cao cấp đã đưa đi đào tạo hơn 370 cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công

nhân lành nghề mà đa số là ở Nhật. Qua thăm dò các chuyên gia Nhật đều nhận xét lao động VN rất thông minh nếu tạo mọi điều kiện phát huy tài năng của họ. Vì vậy ta có thể khẳng định "lao động VN không thiếu thông minh mà chỉ thiếu điều kiện, phương tiện, chính sách cần thiết để phát triển trí thông minh đó". Vì vậy, cần tập trung cả 3 mặt: vừa nâng cấp trình độ đào tạo của nhà nước (cả về số lượng lẫn chất lượng) vừa xã hội hóa rộng rãi nền giáo dục và đào tạo, vừa mở rộng hợp tác liên kết với các nước tiên tiến, kể cả cho phép họ xây dựng trường đại học ở một số trọng điểm cần thiết. Việc cho phép nước ngoài mở trường đại học dưới sự quản lý chặt chẽ của nhà nước VN là một hình thức du học tại chỗ, vẫn có lợi hơn nhiều cho con em chúng ta khi đi du học hải ngoại. Ngoài ra, nhà đầu tư phải có nghĩa vụ đóng góp vào quỹ đào tạo lao động khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao.

Vấn đề đưa lao động vào các khu công nghiệp, khu chế xuất không dừng lại ở chỗ giải quyết việc làm mà điều đáng quan tâm là thông qua đó mà đào tạo một đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề đáp ứng cho yêu cầu công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước và thành phố.

7. Vấn đề liên kết giữa các khu chế xuất với nền kinh tế nội địa

Đây là vấn đề rất chiến lược thông qua sự liên kết này mà tận dụng nguyên liệu nội địa góp phần thúc đẩy nền kinh tế nội địa phát triển theo hướng công nghiệp hóa nông nghiệp và nông thôn.

Vừa qua Phó thủ tướng Trần Đức Lương đã cho phép đưa nguyên liệu, vật tư phụ tùng từ nội địa vào các khu chế xuất và đưa phế liệu còn giá trị thương mại từ khu chế xuất vào nội địa tiện lợi, tránh gây phiền hà. Đó là chủ trương rất đúng, về phần này chỉ còn tháo gỡ một việc nhỏ là thay vì giao Bộ thương mại cấp phép đưa phế liệu ra nội địa thì nên giao việc cấp phép đó cho ban quản lý. Một mặt chúng tôi đề nghị chính phủ cho phép các doanh nghiệp khu chế xuất có thể bán sản phẩm của mình vào nội địa nếu nội địa có yêu cầu, nhất là những mặt hàng thuộc dạng nguyên liệu phụ tùng, phụ liệu để phục vụ cho sản xuất nội địa. Thông thường các khu chế xuất, các nước được xuất vào nội địa tỷ lệ 5 - 10 - 20%. Mặt khác giúp cho các doanh nghiệp khu chế xuất đẩy mạnh việc tổ chức giao công nội địa một cách thuận lợi.

Các vấn đề trên được tháo gỡ thuận lợi sẽ tạo điều kiện phát huy vai trò động lực của khu chế xuất đối với nền kinh tế xã hội thành phố và khu vực.